

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 28/2023/DSST

Ngày: 12/5/2023.

V/v tranh chấp hợp đồng góp hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường.

2. Ông Nguyễn Văn Trương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng góp hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1956. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Khánh Hội, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Khánh Hội, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Nguyên đơn có tham gia ba dây hội do bị đơn làm chủ hội, dây hội thứ nhất hội tháng 2.000.000 đồng mở ngày 10/4/2021 âm lịch, dây hội gồm 20 phần hội, nguyên đơn tham gia 02 phần hội. Nguyên đơn đã hốt 01 phần hội, còn lại 01 phần hội, nguyên đơn đã góp hội được 36.000.000 đồng. Dây hội thứ hai hội tháng 2.000.000 đồng mở ngày 15/11/2021 âm lịch, dây hội gồm 22 phần hội, nguyên đơn tham gia 02 phần hội. Nguyên đơn đã góp hội được 12 lần được 48.000.000 đồng. Dây hội thứ ba hội tháng 1.000.000 đồng mở ngày 29/9/2021 âm lịch, dây hội gồm 25 phần hội, nguyên đơn tham gia 02 phần hội. Nguyên đơn đã góp hội được 13 lần được 26.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hội là 110.000.000 đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Ngọc T trình bày: Bị đơn có mở dây hội tháng 2.000.000 đồng mở ngày 10/4/2021 âm lịch, dây hội gồm 20 phần hội, nguyên đơn tham gia 02 phần hội. Vào lần khai hội thứ 17 nguyên đơn hốt 01 phần hội, bị đơn đã giao đủ với số tiền 32.200.000 đồng, nguyên đơn còn nợ lại 02 lần hội chết với số tiền 4.000.000 đồng. Đối với phần hội thứ 02 của dây hội này, vào lần khai hội thứ 18 nguyên đơn hốt hội được 32.200.000 đồng, trừ lại 02 lần hội chết thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hội 24.200.000 đồng. Đối với dây hội tháng 2.000.000 đồng mở ngày 15/11/2021 âm lịch, dây hội gồm 22 phần hội, nguyên đơn tham gia 02 phần hội, nguyên đơn đóng được 11 lần hội sống thì nguyên đơn hốt hội. Hiện nay dây hội này đã vỡ hội, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 22.000.000 đồng. Đối với dây hội tháng 1.000.000 đồng mở ngày 20/9/2021 âm lịch, dây hội gồm 25 phần hội nguyên đơn tham gia 02 phần hội. Nguyên đơn đã góp hội được 13 lần, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 13.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận nợ hội và đồng ý trả nợ hội cho nguyên đơn 60.200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Huỳnh Ngọc T trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị H số tiền nợ hội 60.200.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ hội 110.000.000 đồng. Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng góp hội. Do bị đơn có nơi cư trú tại ấp Khánh Hội, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của bị đơn, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do. Căn vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hợp đồng góp hội và biên nhận nợ hội: Nguyên đơn và bị đơn điều khai thống nhất về thời gian mở hội, số tiền của dây hội, số phần hội mà nguyên đơn tham gia. Bị đơn khai nhận chỉ còn thiếu nguyên đơn số tiền nợ hội là 60.200.000 đồng. Ngày 10/4/2023 nguyên đơn có ý kiến xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hội là 60.200.000 đồng, rút lại phần yêu cầu bị đơn trả nợ hội cho nguyên đơn 43.800.000 đồng. Như vậy, chứng tỏ hợp đồng góp hội giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hội 60.200.000 đồng, và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
Điều 468, 471 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Buộc bị đơn Huỳnh Ngọc T trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị H số tiền nợ hui 60.200.000 đồng (sáu mươi triệu hai trăm ngàn đồng).

1.2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H yêu cầu bị đơn Huỳnh Ngọc T trả số tiền nợ hui 43.800.000 đồng (bốn mươi ba triệu tám trăm ngàn đồng).

2/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 3.010.000 đồng (ba triệu không trăm mười ngàn ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang. Nguyên đơn là người cao tuổi được miễn theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0010934 ngày 10/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang.

4/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

5/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân

